

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2023/HS-ST**
Ngày: 07-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 09/TB-HS ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có chồng là Ngô Văn L, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Đức D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “Có đơn xin vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị Tr bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/11/2020, Bùi Đức D lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 337, tờ bản đồ số 6, với diện tích 149,9m² tọa lạc tại ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) số CX 867818, sổ vào sổ (CS) 07105/Đ do Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/10/2020 cho Nguyễn Thị Tr, hình thức sang trang 4 với giá 680.000.000 đồng.

Ngày 04/02/2021, Tr thế chấp Giấy CNQSDĐ số CX 867818 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam Chi nhánh Bình Dương (VIB Bình Dương) để vay số tiền 350.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 6/2021, Tr đăng trên mạng xã hội qua ứng dụng Zalo về việc muốn bán thửa đất trên thì có 01 người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua. Ngày 18/6/2021, B đến nhà Tr tại khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để trao đổi. Khi Tr nói cho B biết việc Giấy CNQSDĐ của thửa đất đang thế chấp tại VIB Bình Dương thì B thỏa thuận sẽ môi giới bán thửa đất cho Tr với giá 800.000.000 đồng và B sẽ cho Tr vay số tiền 350.000.000 đồng để thanh toán cho ngân hàng VIB Bình Dương và lấy Giấy CNQSDĐ đang thế chấp. Khi bán được đất, Tr sẽ trả lại cho B số tiền 350.000.000 đồng và tiền hoa hồng môi giới 2% thì Tr đồng ý.

Đến ngày 19/6/2021, B đưa cho Tr 01 Giấy CNQSDĐ số CX 867818, dưới mục IV nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý để trống và 01 Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp đã có chữ ký và mộc dấu của VIB Bình Dương thì Tr biết những giấy tờ này là giả. Sau đó, Tr vẫn viết vào Giấy CNQSDĐ dưới mục IV nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý “Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1987, căn cước công dân số 037 18700 0563, địa chỉ: Xã M, huyện S, tỉnh Ninh Bình theo hồ sơ số: 167 131 .24 033” và ký ghi họ tên của Tr vào Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp. Ngày 21/6/2021, Tr đem Giấy CNQSDĐ số CX 867818 giả và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp giả đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) huyện Đ để làm thủ tục xóa thế chấp thì bị Chi nhánh VPĐKĐĐ phát hiện, trình báo đến Công an thị trấn T.

Theo Kết luận giám định số 65 ngày 14/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỬ DỤNG NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, số CX 867818 ghi ngày 29/10/2020; tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Bùi Đức D sinh năm 1984, CMND số 285046870; địa chỉ ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; số vào sổ cấp GCN: (CS) 07105/Đ gửi đến đến giám định ký hiệu A là giả.

Theo Kết luận giám định số 47 ngày 05/8/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Chữ viết nội dung “Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1987, căn cước công dân số 03718700563. Địa chỉ: xã M, huyện S, tỉnh Ninh Bình, theo hồ Sơ số: 16713124003” dưới mục “Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 và chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Tr trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Thị Tr trên tài liệu mẫu ký hiệu M1- M19 do cùng một người ký, viết ra.

- Hình dấu tròn nội dung “TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG ★ M.S.C.N: 0100233488-007 - C.T.C.P ★ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG” và hình dấu giáp lai nội dung “TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG ★ M.S.C.N: 0100233488-007 - C.T.C.P ★ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M16- M19 đóng ra.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 09/10/2023, Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tr về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 50 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tr khai nhận hành vi phạm tội như sau: Mặc dù biết Giấy CNQSDĐ số CX 867818, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận (CS) 07105 đang thế chấp cho VIB Bình Dương để vay tiền và chưa tắt toán hợp đồng, nhưng vào ngày 21/6/2021, bị cáo đã có hành vi sử dụng Giấy CNQSDĐ số CX 867818, sổ vào sổ (CS) 07105 giả và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp giả đến Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đ tại khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để nhằm mục đích làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp thì bị phát hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố (BL 80-104); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 105-106); Kết luận giám định (BL 60; 64-65) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi sử dụng Giấy CNQSDĐ số CX 867818, sổ vào sổ (CS) 07105 giả và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp giả đến Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đ tại khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để nhằm mục đích làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp của bị cáo Nguyễn Thị Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

Đối với B là người làm giả Giấy CNQSDĐ số CX 867818 và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp, nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên nhận thấy bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan Nhà

nước và các tổ chức. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tiếp tay tạo điều kiện thúc đẩy cho các đối tượng xấu trong xã hội thực hiện các hành vi phạm tội khác ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của cộng đồng dân cư trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thực hiện hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất để hưởng lợi, nên khi B đưa cho bị cáo Giấy CNQSDĐ số CX 867818, sổ vào sổ (CS) 07105 giả và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp giả thì bị cáo đã tự viết thêm nội dung dưới mục “Nội dung thay đổi cơ sở pháp lý” trên Giấy CNQSDĐ này; ký và viết tên dưới mục Bên thế chấp trên Phiếu yêu cầu xóa thế chấp và sử dụng các giấy tờ trên để làm thủ tục xóa đăng ký thế chấp tại Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Đ vào ngày 21/6/2021.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang mang thai 16 tuần tuổi; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng (ông Nội được tặng bằng khen tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cụ Nội là Mẹ Việt Nam anh hùng có hai người con là liệt sĩ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 Giấy CNQSDĐ số (CS) 07105/Đ do Sở TNMT tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/10/2020 cho ông Bùi Đức D; 01 Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp do VIB Bình Dương cấp (không có ngày, tháng năm), đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm đang được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án nên cần tuyên tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 50 BLHS Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tr** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Tr số tiền 30.000.000 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng: Tuyên lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 867818, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận (CS) 07105/Đ do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/10/2020 cho ông Bùi Đức D; 01 Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt nam (VIB) Chi nhánh tỉnh Bình Dương cấp (không có ngày, tháng năm).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- Công an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh